



# ĐẠI SỨ QUÁN HỢP CHỨNG QUỐC HOA KỲ PHÒNG THÔNG TIN-VĂN HÓA

Tầng 3, Rose Garden Tower, 6 Ngọc Khánh St., Hà Nội  
Tel: 831-4580 \* Fax: 831-4601 \* Email: [irchano@pd.state.gov](mailto:irchano@pd.state.gov)

Ngày 10 tháng 6 năm 2003

## QUẢN LÝ SỰ THAY ĐỔI TRONG CÁC THƯ VIỆN ĐIỆN TỬ

HỘI THẢO HIỆP HỘI THƯ VIỆN QUỐC TẾ (IFLA)  
LẦN THỨ 66, NGÀY 13-18 THÁNG 8, 2000

John Akeroyd

*Bài viết này được trình bày tại Hội nghị lần thứ 66 của Hiệp hội Thư viện Quốc tế ở Jerusalem, Israel, ngày 13-18 tháng 8 năm 2000, trong phiên họp toàn thể về Quản lý và Tiếp thị, Công nghệ Thông tin và Thư viện Khoa học Xã hội.*

*John Akeroyd là Giám đốc Phòng cung cấp Dịch vụ Học tập và Thông tin ở trường Đại học South Bank, nơi ông phụ trách một loạt các dịch vụ hỗ trợ cho học tập. Ông cũng là Giám đốc của LITC (trước đây được gọi là Trung tâm Công nghệ Thông tin Thư viện), một trung tâm nghiên cứu quốc gia cho việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động thư viện và xử lý thông tin. John đã được giải thưởng M.Phil cho công trình nghiên cứu về hành vi tìm kiếm thông tin trên các máy có giao diện cho người dùng để tra cứu mục lục thư viện trên mạng (online public access catalogue). Ông có nhiều năm kinh nghiệm về tự động hoá thư viện và đã viết hơn 60 bài nghiên cứu, trong đó có nhiều bài phân tích về công nghệ thông tin và ứng dụng của nó. Những vấn đề mà ông quan tâm nghiên cứu tập trung vào ảnh hưởng của công nghệ thông tin trong các thư viện và vào các sách kỹ thuật số. Ông đã nghiên cứu tại Trung Quốc, Ý, Anh và Mỹ. Các nghiên cứu có kinh phí từ kinh doanh và việc phát triển các cơ sở dữ liệu đã được thực hiện cho khách hàng ở Anh và Mỹ.*

*Địa chỉ liên hệ của ông là:*

Learning and Information Services, South Bank University  
103 Borough Road, London SE1 0AA, United Kingdom  
Tel: +44 20 7815 6601  
Fax: +44 20 7815 6699  
Email: [akeroyd@sbu.ac.uk](mailto:akeroyd@sbu.ac.uk)  
URL: [www.sbu.ac.uk/litc/Itworld](http://www.sbu.ac.uk/litc/Itworld)

### **Giới thiệu**

Về một số khía cạnh nào đó, khái niệm thư viện kỹ thuật số (hay thư viện điện tử hoặc thư viện ảo theo một cách gọi khác) đã có từ lâu - nhiều nhà bình luận đã dự đoán về sự xuất hiện của nó

từ khá sớm. Nhưng nếu chúng ta tranh luận rằng thư viện này không chỉ bao gồm dữ liệu, nếu chúng ta định nghĩa nó là tổng thể của không chỉ của các nguồn thông tin mà còn của các công cụ tìm kiếm thông tin, của các hệ thống metadata (thông tin về thông tin-N.D.) như danh mục, các hệ thống hỗ trợ của con người và một môi trường thích hợp trong đó thông tin được chuyển tải, thì chúng ta có thể nói rằng thư viện điện tử chỉ mới đang ở thời kỳ trứng nước. Có lẽ chúng ta mới chỉ đi được một đoạn đường ngắn ngủi và chưa có một ý tưởng cụ thể nào về tương lai của nó. Trong bài viết này, tôi muốn phân tích một cách ngắn gọn xem chúng ta đã đạt đến trình độ của thư viện ngày nay như thế nào, đồng thời sẽ xem xét một số vấn đề về kỹ thuật đang cản trở chúng ta. Tôi cũng muốn đề cập đến một yếu tố không kém phần quan trọng là những vấn đề quản lý trung hạn liên quan đến việc cung cấp thông tin của các thư viện điện tử.

Vai trò vô cùng quan trọng đối với thể hệ các hệ thống thông tin hiện nay là các tiến bộ đạt được vững chắc của việc tự động hoá hầu hết các chức năng của thư viện. Quá trình tự động hoá này được bắt đầu vào đầu những năm 1970 với sự phát triển của việc máy tính hoá hệ thống biên mục, sau đó là sự phát triển của hệ thống cho mượn rồi đến sự phát triển của hệ thống thư viện tích hợp ở rất nhiều thư viện hiện đại vào cuối những năm 70 và đầu những năm 80. Các hệ thống tích hợp này sử dụng một cấu trúc phần mềm duy nhất để quản lý các quy trình quan trọng nhất của hoạt động thư viện bao gồm việc biên mục sách, cho mượn sách, bổ sung sách, quản lý tài chính, và, với những cấp độ khác nhau, các chức năng có liên quan khác ít quan trọng hơn như hệ thống cho mượn sách liên thư viện và thông tin về quản lý tư liệu. Một trong những dấu mốc quan trọng nhất trong thời kỳ này là sự phát triển của việc tra cứu hệ thống mục lục qua mạng - OPAC, tạo nên một cuộc cách mạng trong việc tìm kiếm danh mục sách của thư viện và lần đầu tiên đưa ra khái niệm là trong một chừng mực nào đó, thư viện đã có thể đến với độc giả, và danh mục hiện lên trên màn hình không chỉ liệt kê những đầu sách đang được lưu giữ trong toà nhà đó mà còn hơn thế.

Các hệ thống thư viện tích hợp đã tiếp tục phát triển một sự kết hợp của những chức năng rất phức tạp, nhưng bên cạnh đó đồng thời cũng xuất hiện các hệ thống khác liên quan đến việc cung cấp thông tin cho người dùng. Một sự kiện quan trọng là sự phát triển của thông tin trực tuyến ban đầu được cung cấp thông qua các ổ đĩa CD-ROM độc lập, sau đó là thông qua các ổ đĩa CD-ROM được nối mạng và giờ đây là thông qua các máy chủ từ xa. Lần lượt, các ứng dụng loại này đang nổi lên như những cơ sở dữ liệu tương thích với mạng, cho phép ngay cả một thư viện bình thường cũng có thể tìm kiếm những khối lượng dữ liệu khổng lồ. Do đó, hệ thống thư viện tích hợp đã trở nên có phần kém quan trọng hơn, đặc biệt là nếu nó không thể thích ứng được với những bước phát triển mới hơn.

Có lẽ, điều thách thức lớn nhất và quan trọng nhất đối với uy thế của thư viện tích hợp là sự phát triển của các nguồn tin trên Web và các nguồn tin thiết kế dạng Web cũng như các công cụ truy cập tới các nguồn tin đó. Các thư viện đã phải cung cấp những dịch vụ mới có này và đôi khi phải cung cấp dịch vụ đó trong một khuôn khổ thư viện truyền thống. Yêu cầu này - vừa phải xử lý tạp chí và sách báo truyền thống lại vừa phải xử lý được những nguồn thông tin điện tử - đã làm nảy sinh một khái niệm gọi là thư viện lai, có nghĩa là thư viện đó vừa phải xử lý những nguồn thông tin đa dạng với những giao diện và công cụ tìm tin khác nhau, và với những nguồn thông tin thực sự trên Internet thông qua những dịch vụ cung cấp công truy cập ví dụ như các đường truy cập vào, đồng thời lại vừa phải xử lý những cuốn sách thư viện truyền thống và cung cấp dịch vụ cho mượn. Đây quả là một thách thức vô cùng to lớn. Các thư viện hiện đại có thể

nêu ra một loạt các dịch vụ khác nhau được phát triển trong những năm gần đây, và những dịch vụ đó cần phải được tổng hợp lại theo một cách nào đó. Chẳng hạn Giám đốc Chương trình các Thư viện Điện tử của Anh, ông Chris Rusbridge, nhận xét rằng cần có trên 18 dịch vụ trong một hệ thống thư viện. Thư viện của tôi cũng có nhiều dịch vụ như vậy, bao gồm công tác biên mục, một số hệ thống CD-ROM (mỗi hệ thống có một giao diện riêng), các dịch vụ trên mạng, các công cụ tìm tin trên Internet, cung cấp dịch vụ cổng nối, cổng vào, các hệ thống truy cập thông tin qua Intranet, vv... Phương pháp tiếp cận không có sự đồng nhất, do đó người dùng bắt buộc phải làm quen được với rất nhiều hệ thống tìm kiếm dù chỉ là để tìm những nguồn tài liệu qui mô nhỏ, đặc biệt là nếu người dùng lại làm việc ở những lĩnh vực mang tính đa ngành.

Do vậy nên có một số trở ngại về kỹ thuật cản trở sự phát triển của một thư viện điện tử thực sự và đây chính là chủ đề mà bây giờ tôi muốn đề cập đến. Trở ngại đầu tiên là vấn đề tích hợp. Các thư viện điện tử ngày càng phải xử lý một môi trường bị phân chia trong đó người dùng yêu cầu phải được tiếp cận một cách không hạn chế đối với những nguồn thông tin vừa phân tán lại vừa không đồng nhất. Giải pháp được nhiều người ủng hộ là phải có một điểm tiếp cận duy nhất tới toàn bộ nguồn thông tin của thư viện điện tử và điểm tiếp cận đó phải có qui mô đủ lớn để đáp ứng nhu cầu của cá nhân người dùng. Một hệ thống như vậy sẽ truy cập được một loạt những nguồn tham khảo thích hợp cùng với những lời chú giải phù hợp và sẽ phải được sao chép một cách đầy đủ và phải được sắp xếp một cách hiệu quả. Phần lớn những nỗ lực về mặt kỹ thuật hiện nay đều là nhằm hướng tới điều này, tuy nhiên bạn có thể thấy rằng đó là một ý tưởng không thể thực hiện được. Nghiên cứu đã cho thấy nếu được lựa chọn thì người dùng rất có thể sẽ tìm kiếm những tập tin riêng biệt, dù vì bất cứ lý do gì, chứ không tìm một nguồn tin tổng hợp duy nhất. Người ta đã đạt được sự tích hợp ở một mức độ nhất định, đặc biệt là thông qua Web, mặc dù điều đó chỉ đem lại sự tích hợp ở một mức độ rất sơ sài mà thôi.

Chuẩn Z39.50 (Z39.50, là chuẩn của quốc tế và Hoa kỳ, cung cấp thủ tục truy cập thông tin của máy tính này từ một máy tính khác, chuẩn này cho phép người dùng từ một hệ thống bên ngoài (có cùng chuẩn này) có thể truy cập và tìm kiếm thông tin của một hệ thống khác mà không cần biết cú pháp tìm tin của các hệ thống đó-N.D.) cho phép người dùng tìm kiếm tin từ các nguồn tin phân tán, nhưng chuẩn này lại ít được sử dụng bên ngoài ngành thư viện. Cách lựa chọn được ưa chuộng hơn trong giới sử dụng mạng là Khuôn khổ Mô tả Nguồn thông tin (Resource Description Framework-RDF), sử dụng eXtensible Markup Language làm hệ thống thẻ (tagging system). Tuy nhiên, người ta cũng chưa chắc chắn về thành công trong lĩnh vực này.

Trong khi đó, bên ngoài ngành thư viện, chúng ta đã chứng kiến sự xuất hiện của các công mạng và sự gặt hái từ công nghệ xuất phát từ những bước phát triển trong quản lý tri thức, những bước phát triển này có thể khai thác và đối chiếu các nguồn thông tin, biến chúng trở thành những nguồn thông tin nhỏ có chất lượng và phù hợp với nhu cầu của cá nhân người dùng.

Một vấn đề kỹ thuật nữa mà người ta có thể sai lầm khi cho nó là nhỏ, là chúng ta còn biết rất ít về người dùng. Trong lĩnh vực điện tử thì đây không phải là một vấn đề đơn giản. Chúng ta cần phải tin tưởng rằng người dùng nói sự thật. Liệu điều họ nói có đúng sự thật hay không thì có thể được kiểm chứng bằng một số các tổ chức khác, và chúng ta cần phải có những hệ thống cho phép người dùng chỉ được phép làm những gì mà chúng ta muốn họ làm. Mức độ đầu tiên của điều này là việc xác định tư cách người dùng (authentication), là một quá trình xác định thông tin về người dùng trên mạng và thường được thực hiện bằng cách kết hợp tên người dùng với mật

khẩu hoặc qua công ty cung cấp dịch vụ Internet hoặc hạn chế việc sử dụng cho một số IP. Hiện nay các hệ thống xác định tư cách người dùng phức tạp hơn đang xuất hiện, nhưng những hệ thống này ít được sử dụng trong những lĩnh vực này mà lại được sử dụng rộng rãi hơn trong các ứng dụng của thương mại điện tử. Cần phải năng động hơn nữa nếu chúng ta muốn tham gia vào những hệ thống đó. Một khi chúng ta đã xác định được người dùng là ai thì việc cho phép họ sử dụng thông tin của chúng ta chỉ còn là một thủ tục đơn giản, đó là nói cho họ biết họ được phép làm gì một khi họ đã vào được mạng. Điều này đặc biệt quan trọng đối với những người quản lý những nguồn thông tin được cấp phép và lại càng quan trọng hơn trong trường hợp cung cấp các nguồn thông tin ban đầu và thông tin thứ cấp và truyền thông đa phương tiện. Thách thức cuối cùng là yêu cầu phải có những công cụ tìm tin hiệu quả cao để tạo ra những đường dẫn không bị giới hạn, logic và dễ hiểu tại các thư viện điện tử.

Liệu trong tương lai, các thư viện có biến mất hoàn toàn hay không? Rusbridge lập luận rằng các thư viện có thể được định nghĩa theo ba cách: như một khái niệm, như một tổ chức, hay như một nơi chốn cụ thể. Mặc dù khái niệm về thư viện như một tập hợp của các nguồn thông tin được xác định trong những biên giới nhất định sẽ vẫn tiếp tục tồn tại, nhưng định nghĩa về biên giới sẽ phức tạp hơn, xuất phát từ những vụ liên kết của các tổ hợp lớn, các vấn đề sử dụng và những cam kết lịch sử đối với tập hợp các nguồn thông tin trong một toà nhà. Thư viện điện tử sẽ trở thành một khái niệm quen thuộc, có khả năng thay đổi và điều chỉnh liên tục, và thậm chí có thể được định nghĩa bởi người dùng cuối cũng như bởi người thủ thư đóng vai trò trung gian.

Ở cấp độ tổ chức, các nguồn thông tin được cấp phép vẫn cần được lựa chọn và đánh giá, các hợp đồng vẫn phải được đàm phán, và tất cả đều phải được đặt trong bối cảnh của một hệ thống tìm tin phù hợp như một cổng vào mạng hay một môi trường học tập. Hơn nữa, ngay cả một thư viện ảo cũng phải có một bối cảnh để nó hoạt động. Bối cảnh đó có thể là bối cảnh của một công ty có tổ chức, cũng có thể là bối cảnh mang tính cục bộ hơn của một nhóm nghiên cứu hay một khoá học ở trường đại học, hay thậm chí có thể là ở cấp độ cá nhân. Các địa chỉ của trang Web được đánh dấu lại (bookmark) trong một trình duyệt hoặc thông qua những môi trường của cá nhân chính là những thư viện điện tử đã được cá nhân hoá.

Cuối cùng, thư viện với tư cách là một môi trường có nơi chốn cụ thể nhìn bề ngoài thì có vẻ như ít có khả năng tồn tại trong tương lai kỹ thuật số của chúng ta. Việc tiếp cận với các dịch vụ trên mạng có thể được thực hiện ở bất cứ nơi nào có thể kết nối được, và với ảnh hưởng ngày càng lớn hơn của công nghệ viễn thông thì điều này có nghĩa là ở bất cứ đâu. Các thư viện điện tử sẽ không bị giới hạn bởi những hạn chế của việc cung cấp thông tin dưới dạng âm thanh hay đồ hoạ, và bạn có thể mang thư viện theo mình đi khắp nơi trên thế giới khi con người có khả năng truy cập vào hệ thống thư viện mà vẫn duy trì được cảm quan về tổ chức của thư viện đó. Các luận điểm phản bác lại quan điểm này thì cho rằng tương lai vẫn còn mờ mịt, và nó có xu hướng làm cho người ta trở nên cô đơn và bị cô lập hơn. Luận điểm đó cho rằng chúng ta vẫn cần có một nơi chốn nào đó để độc giả có thể ngồi lại cùng nhau, ngay cả khi họ làm việc độc lập với nhau. Điều này có nghĩa là sẽ tốn nhiều thời gian sử dụng màn hình, tốn nhiều không gian, và phải có các hệ thống hỗ trợ và các công cụ tìm kiếm và những thiết bị đầu ra tương ứng, chẳng hạn như máy in màu hay màn hình có độ phân giải cao. Những trung tâm như thế này đã bắt đầu xuất hiện dưới dạng các quán cà phê Internet, các trung tâm thông tin, trung tâm học tập v.v... Hơn nữa, những trung tâm như vậy có thể sẽ tồn tại song song với nhau với những chức năng truyền thống hơn cho phép người ta có thể sử dụng một cách dễ dàng.

## Quản lý những thay đổi trong thư viện

Có rất nhiều vấn đề về quản lý cũng như về thay đổi liên quan đến việc chuyển đổi sang thư viện điện tử, và những vấn đề này hàm chứa cả những nhân tố về con người lẫn nguồn tin. Hơn nữa, thay đổi thường khó mà sự đoán trước được, phụ thuộc vào bản chất liên tục thay đổi của công nghệ.

Xét trên góc độ kinh tế, các thư viện cung cấp các dịch vụ hiện đại đã ý thức được những khó khăn này, xuất phát từ nhu cầu duy trì số lượng độc giả đăng ký sử dụng cả những tài liệu điện tử lẫn các tài liệu truyền thống trong giai đoạn quá độ này, một giai đoạn có thể kéo dài trong vài năm. Người dùng thường không hứng thú gì trong việc thực hiện những thay đổi cấp tiến trong việc sử dụng tài liệu, và không thích bị áp đặt phải dùng hình thức tài liệu điện tử; họ cũng thường đòi hỏi được kết nối dễ dàng vào mạng của thư viện, đòi hỏi về máy móc và những kỹ năng về công nghệ thông tin hay sử dụng mạng để tận dụng tối đa những gì có sẵn. Hơn nữa, giá của tạp chí và báo ngày càng tăng khiến cho chi phí mà thư viện phải chịu ngày càng nặng nề thêm, chính vì thế thư viện thường khó nhận thấy bất cứ khả năng tiết kiệm về nhân lực nào thông qua việc cung cấp tài liệu dưới dạng điện tử.

Một bước phát triển đáng phấn khởi là số lượng mua một tập hợp các dịch vụ cho các tổ hợp thư viện ngày càng tăng lên, do đó giúp cho thư viện có thể tiết kiệm chi phí và góp phần dân chủ hoá việc cung cấp nguồn thông tin, đặc biệt là các thư viện nhỏ có thể “ăn theo” nhu cầu của các thư viện lớn hơn. Tuy nhiên, chúng ta cần phải thận trọng đối với các chính sách mua tài liệu bởi vì nó có thể gây ra sự dư thừa trong việc cung cấp thông tin, cũng như cần phải đề phòng trường hợp việc mua một tập hợp nhiều dịch vụ như vậy có khả năng cho phép người mua có thể tiếp cận được với nhiều tài liệu không cần thiết cho lắm. Một giải pháp thay thế cho chính sách này có thể là bán một phần, mặc dù cho đến nay có vẻ như ở cấp độ thư viện thì người ta không nhiệt tình lắm đối với việc tính tiền đối với người dùng cuối hay thậm chí đối với việc các thư viện đứng ra làm trung gian theo một cách nào đó đại loại như vậy. Tôi không chắc rằng điều này có xảy ra đúng lúc hay không, ít nhất thì cũng là một cách để cung cấp dịch vụ hỗ trợ cho những tài liệu quan trọng khiến cho sự chuyển đổi có thể diễn ra nhanh chóng hơn.

Một xu hướng thứ ba là sự phát triển của việc xuất bản trên mạng ở cấp độ cá nhân hoặc cấp độ trường đại học hay công ty. Những hoạt động như vậy rất có thể đi trước hoạt động xuất bản truyền thống. Ngày nay, ngày càng có nhiều tài liệu có chất lượng được đưa lên mạng và có thể được tiếp cận thông qua công cụ tìm kiếm của máy chủ hoặc thông qua những cổng mạng chuyên môn hơn. Đến một lúc nào đó, những hoạt động xuất bản mang tính cá nhân như vậy sẽ đe dọa phá hoại cơ cấu xuất bản truyền thống và chắc chắn sẽ làm giảm cơ chế tính giá nói chung.

Các trường đại học đang bắt đầu khẳng định quyền của mình đối với sở hữu trí tuệ và đang thách thức địa hạt của hoạt động xuất bản trong lĩnh vực học thuật. Đối với những người quản lý thư viện, khía cạnh kinh tế của việc cung cấp thông tin qua thư viện điện tử là rất phức tạp và đang thay đổi. Nhưng có thể tranh luận rằng về dài hạn thì những dấu hiệu hiện nay là tốt, bởi vì ít nhất chúng ta cũng có thể chứng kiến sự kết thúc của việc chi phí liên tục tăng trong lĩnh vực xuất bản học thuật, thông qua việc chuyển đổi từ các nguồn thông tin có một chất lượng nhất

định mà muốn tiếp cận nguồn thông tin đó thì phải đàm phán và được sự cho phép của người cung cấp, sang một nguồn thông tin được cung cấp bởi tác giả và được miêu tả phù hợp để người dùng có thể truy cập thông qua đại lý hoặc thông qua các công nghệ tương tự.

Vậy thì người quản lý thư viện phải làm gì để đảm bảo rằng sự chuyển đổi sang cung cấp thông tin bằng phương tiện điện tử diễn ra một cách suôn sẻ nhất có thể được? Cần phải chú ý đến những nhân tố nào? Tôi chia quan điểm của mình theo năm tiêu đề mà tôi đã rút ra từ những điều đã phân tích ở trên. Những tiêu đề này là: quản lý chiến lược; bổ sung tư liệu; công nghệ thông tin; nhân sự; và phát triển nhân sự.

### **Quản lý chiến lược**

Để đem lại sự chuyển đổi sang những hình thái thư viện mới, người quản lý thư viện phải có một tầm nhìn rõ ràng, sáng sủa về hình thức của dịch vụ thư viện, cách thức hoạt động, và liệu dịch vụ đó sẽ được đánh giá như thế nào trong tương lai. Tầm nhìn đó không nên quá xa vời hay không nên vượt quá sức tưởng tượng của đội ngũ nhân viên để họ có thể chấp nhận được. Nhưng tầm nhìn này phải là một động lực để hướng dịch vụ thư viện đi lên phía trước và đảm bảo rằng những người chịu trách nhiệm thực hiện cải tổ phải thực sự cảm thấy tâm đắc với quá trình ấy. Quan trọng không kém là tầm nhìn đó phải bao trùm được quan điểm của người dùng, mà rất nhiều người trong số họ lại muốn giữ quan niệm truyền thống về thư viện. Những kế hoạch chiến lược phải được công bố cho khách hàng biết và ít nhất phải được khách hàng ủng hộ, đặc biệt là sự ủng hộ của các cán bộ quản lý, mặc dù cuối cùng không thể có được sự ủng hộ của tất cả mọi người trong tổ chức. Một ví dụ điển hình cho điều này có thể là động lực của chính chúng ta trong việc cung cấp thông tin điện tử chứ không phải là sách báo in. Ý tưởng này được đưa ra ở cấp trung ương, nhưng chúng ta phải thực hiện một chương trình thuyết phục hiệu quả để các trường học chấp nhận khái niệm này, và để đảm bảo rằng có một sự chấp nhận nhất định đối với tạp chí điện tử khi chúng được tung ra thị trường. Cho đến nay, chiến lược này tỏ ra thành công và giờ đây chúng tôi đang cung cấp nhiều tạp chí điện tử hơn là tạp chí in truyền thống. Người quản lý thư viện phụ trách vấn đề quản lý chiến lược phải biết nhận định vấn đề một cách có trọng tâm và tầm nhìn của anh ta phải được nhân viên ở mọi cấp ủng hộ.

### **Bổ sung tư liệu**

Tôi đã nói về khía cạnh kinh tế của dịch vụ điện tử, và trong một số trường hợp thì điều này có nghĩa là một thời kỳ khó khăn do chi tiêu gia tăng để đạt được sự hiệu quả kinh tế trong trung hạn. Một giải pháp trong quá trình này là nên tìm cách bổ sung tập thể với những thư viện có cùng chí hướng. Những thoả thuận tập thể như vậy đã trở nên phổ biến khắp thế giới và không chỉ là cách để giảm chi phí trong việc cung cấp tư liệu, mà còn giảm bớt gánh nặng trong việc xin giấy phép sử dụng tư liệu và các thủ tục pháp lý phát sinh từ việc vận hành thư viện điện tử. Để hoạt động một cách hiệu quả, các tổ hợp thư viện có lẽ cần có những thư viện với sức mua tương đương hay có khách hàng tương tự để các thành viên trong tổ hợp thư viện gánh chịu những chi phí tương đương nhau. Cách tiếp cận theo tổ hợp cũng có thể được sử dụng để xây dựng những nội dung kỹ thuật số, hỗ trợ cho chi phí số hoá tư liệu, và có thể trở thành một nét đặc trưng của dịch vụ thư viện khi chúng trở nên phổ biến hơn. Tất cả những điều này sẽ khiến cho vai trò của người thủ thư bị mai một dần với tư cách là một người lựa chọn tư liệu.

## **Công nghệ thông tin**

Theo một số quan điểm thì công nghệ thông tin có thể gây nhiều khó khăn. Chẳng hạn như nó có thể không cần có sự kiểm soát của thủ thư, trong trường hợp đó người ta buộc phải tin rằng những người hỗ trợ và cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin là đáng tin cậy. Ngay cả nếu địa phương có kiểm soát đối với công nghệ thông tin có liên quan đến thư viện thì những kiểm soát về mặt thể chế cũng không nằm trong tay của người thủ thư. Ở một số nước, chúng ta đã chứng kiến sự xuất hiện của những dịch vụ hỗ trợ tuy đã nhiều song còn chưa phổ biến lắm. Một nhân tố cản trở sự hiểu biết các dịch vụ có sẵn trên mạng một cách toàn diện đó là thiếu tri thức về công nghệ thông tin. Cần phải cố gắng đảm bảo ít nhất một phương pháp tiếp cận phổ biến và đảm bảo là phần mềm cơ bản như chỉ việc cắm vào là chạy được phổ biến trong toàn bộ cơ quan tổ chức.

## **Nhân sự và phát triển nhân sự**

Có lẽ đóng vai trò quan trọng hơn bất cứ vấn đề nào khác là phải đảm bảo rằng thư viện có một cơ cấu nhân sự thích ứng được với những thách thức trong việc cung cấp thông tin điện tử. Điều này có nghĩa là phải phân tích tất cả các chức năng của dịch vụ thư viện và đặt câu hỏi xem liệu có thể tiếp tục làm việc theo cách cũ hay là có những cách làm việc nào khác giúp chúng ta đạt được mục tiêu chiến lược trong sự thay đổi cơ chế cung cấp thông tin? Bản chất của hoạt động căn bản của thư viện sẽ thay đổi, và những chức năng như biên mục, vốn là một chức năng rất nền tảng của thư viện trong vòng 100 năm qua, cũng có thể được thực hiện bởi những tổ chức thứ cấp như các trung tâm biên mục quốc gia hay các tổ chức công ích toàn cầu. Các phòng phụ trách dịch vụ kỹ thuật có lẽ sẽ phải tìm cho mình những vai trò mới, và điều này có thể hàm ý là phải biên mục cả những nguồn thông tin trên Internet, mặc dù ngay cả điều này cũng làm nảy sinh câu hỏi là liệu biên mục tập thể thì có tốt hơn là từng thư viện làm một cách độc lập hay không. Sẽ là ngốc nghếch nếu đạt được hiệu quả kinh tế theo những phương pháp biên mục truyền thống chỉ để thay thế nó bằng một hình thức khác, và sự phát triển của các công vào đã làm cho điều này trở nên không cần thiết. Rất nhiều nhân viên thư viện sẽ phải học các kỹ năng mới để vừa đảm bảo kiến thức lại vừa tăng cường ý thức về tầm quan trọng của việc hỗ trợ cho người dùng. Nhân viên thư viện cũng sẽ phải tự phát triển mình thành những nhà quản lý thư viện, như những người quản lý thông tin mạng.

Tóm lại, chúng ta đang trải qua một thời kỳ thay đổi nhanh chóng trong việc cung cấp các dịch vụ thư viện, và cần phải nghĩ lại vai trò của mình và liên tục sáng tạo. Thư viện trong tương lai sẽ quan tâm đến việc tăng thêm giá trị cho các nguồn thông tin và cung cấp thêm trợ giúp và hướng dẫn cho người dùng cũng như đóng vai trò người giữ kho của các tư liệu in. Đây sẽ là những thách thức vô cùng to lớn mà chúng ta cần phải đối mặt nếu chúng ta muốn tiếp tục tồn tại và phát triển.

## **Tham khảo**

Rusbridge, C. Towards the Hybrid Library, D Lib Magazine July/August 98  
Rusbridge, C. Of Arms and the Man We Sing,  
<http://www.ariadne.ac.uk/issue18/rusbridge/intro.htm>  
<http://www.headline.ac.uk/public/diss/nl-pie.pdf>

-----  
Copyright © 1995-2000  
International Federation of Library Associations and Institutions  
<http://www.ifla.org/>

*Toàn văn bằng tiếng Anh có trên Internet tại:*  
[http://vietnam.usembassy.gov/wwwuta92\\_5e.doc](http://vietnam.usembassy.gov/wwwuta92_5e.doc)